

CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên thủ tục	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải
Mã thủ tục	1.013040
Số quyết định	4510/QĐ-BTC
Cấp thực hiện	Xã, Tỉnh, Bộ
Loại thủ tục	TTHC được luật giao quy định chi tiết
Lĩnh vực	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước
Đối tượng thực hiện	Doanh nghiệp
Cơ quan có thẩm quyền	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường
Địa chỉ tiếp nhận HS	
Cơ quan được ủy quyền	
Cơ quan phối hợp	

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

- Bước 1: Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải: Hằng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, người nộp phí lập Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (sau đây gọi chung là Tờ khai phí), gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí, nộp phí theo quy định.

- Bước 2: Cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải:

Trường hợp cơ sở xả khí thải mới đi vào hoạt động từ ngày Nghị định số 153/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động, người nộp phí lập Tờ khai phí, gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí, nộp phí theo quy định. Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động đến hết năm dương lịch (hết ngày 31 tháng 12 của năm bắt đầu hoạt động). Từ năm tiếp theo, người nộp phí nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.

Trường hợp cơ sở xả khí thải đang hoạt động trước ngày Nghị định số 153/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng Nghị định số 153/2024/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực thi hành, người nộp phí lập Tờ khai phí, gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí, nộp phí theo quy định. Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng Nghị định số 153/2024/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực thi hành đến hết năm dương lịch. Từ năm tiếp theo, người nộp phí nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.

- Bước 3: Tổ chức thu phí thực hiện kiểm tra, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của người nộp phí.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí của cơ sở xả khí thải, tổ chức thu phí thực hiện thẩm định Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. Trường hợp số phí phải nộp thấp hơn số phí đã kê khai, nộp thì người nộp phí thực hiện bù trừ số phí nộp thừa vào số phí phải nộp của kỳ sau theo quy định. Trường hợp số phí phải nộp cao hơn số phí đã kê khai, nộp thì người nộp phí phải nộp bổ sung số phí còn thiếu cho tổ chức thu phí.

- Bước 1: Người nộp phí lập Tờ khai phí, gửi hồ sơ cho Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (hoặc cơ quan được Bộ Công an, Bộ Quốc phòng giao tiếp nhận Tờ khai phí) theo quy định tại Bước 1, Bước 2 điểm a khoản 2 Phần này.

- Bước 2: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (hoặc cơ quan được Bộ Công an, Bộ Quốc phòng giao tiếp nhận Tờ khai phí) thực hiện kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ của người nộp phí và gửi Kết quả thẩm định Tờ khai phí cho Sở Nông nghiệp về nơi cơ sở xả khí thải hoạt động, đồng thời gửi cho cơ sở xả khí thải để thực hiện nộp phí theo quy định.

THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.		1 bản chính

CÁCH THỨC THỰC HIỆN

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tuyến	10 ngày làm việc	Miễn phí	
Qua bưu điện	40 ngày làm việc	Miễn phí	
Trực tiếp	10 ngày làm việc	Miễn phí	

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Tên văn bản pháp lý	Mã văn bản
Luật Quản lý thuế	38/2019/QH14
Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15	89/2025/QH15
Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	153/2024/NĐ-CP
Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	125/2025/NĐ-CP
Nghị định số 362/2025/NĐ-CP	362/2025/NĐ-CP
Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020	72/2020/QH14
Phí và lệ phí	97/2015/QH13

CƠ QUAN THỰC HIỆN

Bộ Công an, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng

YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

KẾT QUẢ XỬ LÝ

Kết quả thẩm định Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP)

Mã: KQ.G12.001429

Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP)

Mã: KQ.G12.001428

TỪ KHÓA

MÔ TẢ